

Bản án số: 124/2025/DS-PT
Ngày 23 tháng 5 năm 2025
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phỉ và ông Nguyễn Hoàng Thám.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLPT-DS ngày 06/5/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 111/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số nhà H, tổ C, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đào Bách K, sinh năm 1966; nơi cư trú: Khóm S, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền 16/12/2024).

2. **Bị đơn:**

2.1. Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1973;

2.2. Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1995;

Cùng cư trú: Số C, Tỉnh lộ 952, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

3. **Người kháng cáo:** Bà Phan Thị Ngọc L là nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt tất cả các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2024, bản tự khai, lời khai có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đào Bách K trình bày và yêu cầu:

Bà L với ông T và chị T1 có mối quan hệ quen biết trong hợp đồng góp hui với nhau (ông T là cha của chị T1), bà L có hợp đồng góp hui với ông T từ năm 2022 đã thực hiện được 03 dây hui tháng, hui đã kết thúc, do ông T làm chủ hui, bà L là hui viên;

Các dây hui trên, bà L có góp hui và mua hui do ông T làm chủ hui, quá trình thực hiện, ông T bị bề hui chưa thanh toán cho bà L tiền hui cụ thể như sau:

- Dây hui 10.000.000 đồng (hui tháng), khởi sự ngày 10/11/2022 đến ngày 10/3/2025, tổng 30 phần, bà L đã góp được kỳ thứ 24 với số tiền là: 240.000.000 đồng (trong đó có lãi hui); Dây hui 10.000.000 đồng (hui tháng), khởi sự ngày 15/3/2024 đến ngày 15/6/2026, tổng 27 phần, bà L đã góp được kỳ thứ 07 với số tiền vốn góp hui là: 49.000.000 đồng và bà L có mua 01 dây hui 10.000.000 đồng với giá là 7.500.000 đồng của 27 phần bằng 202.500.000 đồng.

Tổng cộng: 491.500.000 đồng, ông T đồng ý trả cho bà L số nợ hui là 500.000.000 đồng trong đó có lãi hui là 8.500.000 đồng (theo hợp đồng hứa trả tiền nợ ngày 01/10/2024).

Nay, bà L yêu cầu ông Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị Kim T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà L số tiền nợ hui còn lại đến ngày 01/10/2024 là 500.000.000 đồng và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông T và chị T1 có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo quy định pháp luật cho bà L kể từ ngày 02/10/2024 cho đến khi xét xử.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn T trình bày và ý kiến: Ông T thừa nhận có làm chủ hui, bà L là hui viên, hình thức hui, giá trị phần hui, ngày mở hui, hui gồm bao nhiêu phần đã thực hiện và còn nợ lại tiền hui đúng như lời trình bày trên của bà L. Số tiền hui và tiền mua hui còn lại nợ lại bà L 500.000.000 đồng. Do bề hui, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế xin hẹn mỗi tháng trả cho bà L 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ hui trên.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T1 trình bày và ý kiến:

Việc tranh chấp hợp đồng góp hui giữa bà L với ông T thì chị T1 hoàn toàn không biết, không tham gia trong vụ góp hui này và cũng không liên quan đến việc tranh chấp góp hui trên. Lúc cha (ông T) bề hui, bà L cùng với ông T tự quyết toán số nợ ông T còn nợ lại bà L và sau đó có yêu cầu ông T ký vào giấy nợ và buộc chị T1 với tư cách là con ông T ký để làm niềm tin cho bà L trong vụ kiện này; Chị T1 không chịu trách nhiệm liên đới theo yêu cầu bà L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc L về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh T và chị T1 có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo quy định pháp luật cho bà L kể từ ngày 02/10/2024 cho đến khi xét xử.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bà Phan Thị Ngọc L buộc chị Nguyễn Thị Kim T1 có trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Tuấn T trả cho bà Phan Thị Ngọc L số tiền hui còn lại 500.000.000 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc L đối với ông Nguyễn Tuấn T.

Buộc ông Nguyễn Tuấn T có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Ngọc L số tiền nợ hui còn lại là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/3/2025 bà Phan Thị Ngọc L có đơn kháng cáo đối với Bản án số: 11/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc bà Nguyễn Thị Kim T1 có trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Tuấn T trả cho bà Phan Thị Ngọc L số tiền 500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn trình bày: Ông T thống nhất còn nợ bà L 500.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, còn con ông (Thùy) không liên quan trong vụ án. Chị T1 xác định chị không biết việc chơi hui giữa cha chị và bà L nên không liên quan, không thống nhất với kháng cáo của bà L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc L; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc L trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc L: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bà Phan Thị Ngọc L và ông Nguyễn Tuấn T thống nhất 02 bên có hợp đồng góp hụi với nhau (ông T là chủ hụi; bà L là hụi viên) và thống nhất ông T nợ bà L số tiền 500.000.000 đồng theo hợp đồng hứa trả tiền nợ ngày 01/10/2024. Tại phiên tòa sơ thẩm ông T xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, nhưng không được bà L chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ 500.000.000 đồng, bà L cũng không chấp nhận. Do đó Tòa án không có cơ sở xem xét yêu cầu xin trả dần số nợ của ông T.

Về kháng cáo yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim T1 (con ông T), liên đới cùng với ông T trả nợ, xét thấy theo Biên bản đối chất ngày 25/12/2024 và Biên bản hòa giải ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang chị T1 đều xác định không biết, không tham gia thực hiện trong hợp đồng góp hụi giữa ông T với bà L. Tuy nhiên chị T1 có ký vào hợp đồng hứa trả tiền nợ ngày 01/10/2024 để cho bà L làm niềm tin chứ không chịu trách nhiệm liên đới cùng với ông T trả số tiền nợ hụi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị T1 có liên quan trong vụ án và có trách nhiệm liên đới cùng với ông T trả tiền nợ hụi cho bà L.

Do đó Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc L giữ nguyên bản bản sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà Phan Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc L về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh T và chị T1 có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo quy định pháp luật cho bà L kể từ ngày 02/10/2024 cho đến khi xét xử.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bà Phan Thị Ngọc L buộc chị Nguyễn Thị Kim T1 có trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Tuấn T trả cho bà Phan Thị Ngọc L số tiền hụi còn lại 500.000.000 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc L đối với ông Nguyễn Tuấn T.

Buộc ông Nguyễn Tuấn T có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Ngọc L số tiền nợ hụi còn lại là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn T phải chịu 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho bà Phan Thị Ngọc L số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008892 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013515 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lưu Hữu Giàu